Biểu số 03

Đơn vị: VP Sở Nông nghiệp và PTNT
Chương 412

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Sở Nông nghiệp và PTNT công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện	Ước thực hiện /dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	**Tổng số thu, chi , nộp ngân sách phí**				
I	**Số thu phí**	**50**	**28**		
	- Phí dự thi tuyển và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức	50	28	56	
	- Phí thẩm định dự án đầu tư; thẩm định thiết kế; thẩm định dự toán				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**50**	**192,79**		
	Chi quản lý hành chính	**50**	**192,79**	385,584	
	- Phí dự thi tuyển và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (VPP, chi cho công tác xét tuyển viên chức)	50	20,59		
	- Phí thẩm định dự án đầu tư; thẩm định thiết kế; thẩm định dự toán (Công tác phí)		10,07		
	- 40% CCTL		162,13		
III	**Số thu phí nộp ngân sách nhà nước**				
	- Phí dự thi tuyển và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức				
	- Phí thẩm định dự án đầu tư; thẩm định thiết kế; thẩm định dự toán				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1+2+3+4)**	**12.095,4**	**10.512,5**		
I	**Nguồn ngân sách trong nước**				
1	**Chi quản lý hành chính (1.1+1.2)**	**8.319,5**	**8.155,9**	**98,03**	
1.1	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**	**7.879,5**	7.867,3	99,84	
1.2	**Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**	**440,00**	**288,66**		
	- Kinh phí Tham dự HN do Bộ, ngành, TƯ mời	355,72	211,12	59,35	
	- Kinh phí khoa học công nghệ (ISO)	15	11	76,00	

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện	Ước thực hiện /dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- KP xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (năm 2022 chuyển sang)	20	17	85,25	
	- KP tham gia đoàn công tác BNN về thúc đẩy thương mại nông sản tại Trung Quốc	30,96	30,78	99,41	
	- KP sửa xe ô tô 68a-00285	18,32	18,32	100,00	
2	**Chi chương trình sự nghiệp (281-12)**	**3.710,39**	**2.311,61**		
2.1	KP hoạt động quỹ PC thiên tai tỉnh Kiên Giang	14	7,00	50,48	
2.2	KP nhuận bút trang thông tin điện tử sở	47	32	67,7	
2.3	CT thông tin thống kê giá cả thị trường Nông lâm thủy sản	19	18,94	99,69	
2.4	KP mua sắm trang phục thanh tra sở	33,25	33,24	99,98	
2.5	KP thanh tra hoạt động SXKD lĩnh vực NN	519,43	353,51	68,06	
2.6	KP xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	76	38,40	50,53	
2.7	KP hoạt động Ban chỉ đạo IUU	152	143,19	94,20	
2.8	KP tổ giúp việc hợp tác giữa tỉnh KG với tỉnh Yamakuchi Nhật Bản	17	17	100	
2.9	KP thi đua ngành NN gắn với hội thao vùng ĐBSCL	57	57	99,46	
2.10	KP Đề án phát triển các vùng sx cây ăn quả tập trung đảm bảo ATTP, truy suất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh KG	471		0,00	
2.11	KP Tuyên truyền Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về cao điểm thực hiện các khuyến cáo của UB Châu Âu về chống khia thác IUU trên sóng phát thanh, truyền hình và các hạ tầng internet	492,344	449	91,13	
2.12	KP Tham gia đoàn công tác đi làm việc với các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, BRVT, Nam Định, kế hoạch tiếp đoàn EC	141,080	117,77	83,48	
2.13	Kinh phí thực hiện trích đo địa chính và phí thẩm định hồ sơ xin giao đất của 11 công trình theo thông báo 919/TB-VP ngày 14/10/2022 của VP UBND tỉnh	117,000	9	7,69	
2.14	KP thanh tra, kiểm tra đột xuất theo Thông báo số 25/TB-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh	220,400	212,24	96,30	
2.15	KP huy động lực lượng, phương tiện tham gia cứu nạn, đưa người bị thương từ xã An sơn, huyện Kiên Hải do ảnh hưởng của Bão số 1 vào đất liền tại TP Rạch Giá theo QĐ số 1840/QĐ-UBND ngày 24/7/2023	38,970	38,97	100,00	
2.16	KP tổ chức lễ khánh thành Dự án bảo quản độ tươi sản phẩm thuỷ sản tại phường An Thới, thành phố PQ theo KH số 239/KH-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh	69,960	50,80	72,61	
2.17	Tiếp và làm việc với Đoàn công tác của tỉnh Preah Sihanouk, Vương quốc Campuchia tại tỉnh Kiên Giang theo TB số 578/TB-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	261,300	151,93	58,14	

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện	Ước thực hiện /dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.18	KP đón tiếp và làm việc với Đoàn Kiểm tra của BCĐ Quốc gia về phòng, chống thiên tai tại tỉnh KG theo TB số 527/TB-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh	32,590	26,99	82,82	
2.19	KP đón tiếp và làm việc với Đoàn tư vấn của Nhật Bản đến KG trong khuôn khổ dự án "Thí điểm ứng dụng phương pháp giữ độ tươi của cá bằng công nghệ đá sệt và bể cá FRP tại KG	25,640	25,64	100,00	
2.20	KP thực hiện QĐ số 2079/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh về kiểm tra KQ thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định chuẩn bị làm việc với Đoàn thanh tra của UB Châu Âu lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh KG	23,0	8,36	36,35	
2.21	KP thực hiện công văn số 10177/VP-KT ngày 29/11/2023 của VP UBND tỉnh về kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực Bảo tồn biển và khai thác thuỷ sản trên địa bàn PQ	882,415	520,96	59,04	
3	**Chi chương trình mục tiêu quốc gia**	**34**	**13,38**	**39,36**	
3.1	KP Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát cộng đồng. (CTMTQG XD NTM)	10	5,36	53,56	
3.2	Chương trình MTQGPTKTXH ĐBDTTS và MN: Dự án 10. Tiểu dự án 3; Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (NSTW: 21 triệu; NSĐP: 3 triệu) (MÃ 281-0521)	24	8	33,45	
4	**Chi đào tạo**	**31,56**	**31,56**	**100**	
	- KP đào tạo cao học (Nguyễn Hoàng Phương)	31,56	31,56	100	

Ngày 25 tháng 01 năm 2024

Kế toán

Trịnh Thị Hồng Nhiên

Thủ trưởng đơn vị

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Trần Công Danh